

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **365/2022/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hoàng Mai, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **451/2022/TLST-VHNGĐ** ngày 29/06/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết:** Anh **Thịnh Văn Tr**— sinh năm 1979.

*HKTT: Thôn 6 xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa;*

*Chỗ ở: ngõ 162/4, phường V, quận Hoàng Mai, Hà Nội.*

Và chị **Bùi Thị Thục Tr**— sinh năm 1983.

*HKTT và chỗ ở: Tổ 8, phường Thanh T, quận Hoàng Mai, Hà Nội.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tình cảm:** Anh Thịnh Văn Tr và chị Bùi Thị Thục Tr kết hôn tự nguyện ngày 25/11/2009 tại UBND phường Đ, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Tr và chị Tr cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng anh chị thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[2] Về con chung:** Anh Thịnh Văn Tr và chị Bùi Thị Thục Tr cùng xác nhận có 02 con chung là Thịnh Nguyệt H – sinh ngày 02/11/2011 và Thịnh Cát Th – sinh ngày 29/09/2014.

Giao cả 02 con chung cho chị Bùi Thị Thục Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18

tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Thịnh Văn Tr mỗi tháng 7.000.000 đồng (3.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung) kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Thịnh Văn Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung:** Anh Thịnh Văn Tr và chị Bùi Thị Thục Tr cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**[4] Về nợ chung:** Anh Thịnh Văn Tr và chị Bùi Thị Thục Tr cùng xác nhận không có nợ chung.

**[5] Về lệ phí:** Anh Thịnh Văn Tr tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thịnh Văn Tr và chị Bùi Thị Thục Tr cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Thịnh Văn Tr và chị Bùi Thị Thục Tr cùng xác nhận có 02 con chung là Thịnh Nguyệt H – sinh ngày 02/11/2011 và Thịnh Cát Th – sinh ngày 29/09/2014.

Giao cả 02 con chung cho chị Bùi Thị Thục Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Thịnh Văn Tr mỗi tháng 7.000.000 đồng (3.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung) kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Thịnh Văn Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Thịnh Văn Tr và chị Bùi Thị Thục Tr cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Thịnh Văn Tr và chị Bùi Thị Thục Tr cùng xác nhận không có nợ chung.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Thịnh Văn Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0050286 ngày 29/06/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND phường Đ, TP Y, tỉnh Yên Bái (ĐKKH số 80 ngày 25/11/2009);
- TAND TP Hà Nội;
- THADS Q. Hoàng Mai;
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tâm**

